

**CÔNG TY TNHH 2SP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH 2SP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 2SP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 2SP CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109746847

**3. Ngày thành lập:** 15/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

B19/D21 KDTM Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0908286568

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                 | 4530     |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                             | 4620     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thực phẩm chức năng. | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                   | 4633     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm                                                                                                                            | 4649     |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                | 4651     |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                 | 4652     |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                            | 4663     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.                                                                               | 5229     |
| 10. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                            | 5630     |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)                                                               | 6619     |
| 12. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                       | 7211     |
| 13. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch                                                                                          | 7490     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)                                                                                                       | 7830        |
| 15. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                  | 7911        |
| 16. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế theo quy định tại Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017                                                                                  | 7912        |
| 17. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                             | 7990        |
| 18. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 19. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                  | 8531        |
| 20. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                               | 8532        |
| 21. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                | 8533        |
| 22. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại. Dạy tin học                                                                                                                     | 8559        |
| 23. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định tại Điều 106 Nghị định số 46/2017/NĐ – CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ quy định về điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục | 8560(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHUƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/12/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 187521832

Ngày cấp: 29/06/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: *Số 302 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 302 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội